

MYTHICAL MOTIFS IN MODERN FICTIONAL PROSE IN VIETNAM (SURVEYING OF WORKS IN THE 2018 LITERATURE CURRICULUM)

Hoang Thi Thuy Duong

Ho Chi Minh University of Pedagogy

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	30/3/2025	The 2018 Literature curriculum features three sets of textbooks: <i>Kite</i> , <i>Creative horizons</i> and <i>Connecting knowledge with life</i> . These Vietnamese literature textbooks include a wide range of modern fictional prose works, some of which incorporate mythical motifs. This article aims to clarify the role of mythical motifs in modern Vietnamese fictional prose, thereby enriching the teaching and reception of literature in the 2018 Literature curriculum. This article employs key research methods such as mythical criticism and poetics criticism, along with analytical, synthetic, and comparative approaches. The study focuses on the characteristics of mythical motifs in modern Vietnamese fictional prose within the 2018 Literature curriculum, specifically examining the dream motif, transformation motif and death motif. The findings indicate that the recurrence of these motifs in modern Vietnamese fictional prose is an inheritance from folk literature. Additionally, these motifs have been adapted to better reflect contemporary Vietnamese life and people. Mythical motifs serve as a bridge between tradition and modernity, requiring interpretation from readers and learners.
Revised:	19/6/2025	
Published:	19/6/2025	

KEYWORDS

Motif
Myth
Fictional prose
Vietnam
2018 Literature curriculum

MÔ TÍP HUYỀN THOẠI TRONG VĂN XUÔI HƯ CẤU HIỆN ĐẠI VIỆT NAM (KHẢO SÁT CÁC TÁC PHẨM TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 2018)

Hoàng Thị Thùy Dương

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	30/3/2025	Chương trình Ngữ văn 2018 có sự góp mặt của ba bộ sách giáo khoa: <i>Cánh diều</i> , <i>Chân trời sáng tạo</i> , <i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i> . Các bộ sách Ngữ văn này sử dụng nhiều tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam. Một số tác phẩm này sử dụng các mô típ huyền thoại. Bài báo hướng đến mục đích làm rõ vai trò của các mô típ huyền thoại trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam, góp phần làm phong phú thêm cách giảng dạy và tiếp nhận văn học trong chương trình Ngữ văn 2018. Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu tiêu biểu là phê bình huyền thoại, phê bình thi pháp học; thao tác phân tích, tổng hợp, so sánh. Nội dung nghiên cứu của bài báo là đặc điểm của các mô típ huyền thoại trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam của chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể bao gồm mô típ giấc mộng, mô típ sự biến hóa, mô típ cái chết. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự tái hiện các mô típ này trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam là sự thừa kế từ trong văn học dân gian. Bên cạnh đó, các mô típ này trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam đã được biến đổi để phù hợp với việc phản ánh cuộc sống và con người Việt Nam hiện đại. Các mô típ huyền thoại như một cầu nối giữa truyền thống và hiện đại, đòi hỏi sự giải mã của người đọc và người học.
Ngày hoàn thiện:	19/6/2025	
Ngày đăng:	19/6/2025	

TỪ KHÓA

Mô típ
Huyền thoại
Văn xuôi hư cấu
Việt Nam
Chương trình Ngữ văn 2018

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12422>

Email: duonghtt@hcmue.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

265

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Mô típ đóng vai trò quan trọng trong tác phẩm văn học, giúp tạo nên tính thống nhất của cốt truyện và nhân vật, thể hiện chủ đề và tư tưởng của tác phẩm. Là những chi tiết, hình ảnh, tình huống hoặc cấu trúc lặp đi lặp lại, mô típ không chỉ góp phần xây dựng cốt truyện mà còn giúp định hình đặc trưng của nhân vật và bối cảnh. Thông qua mô típ, tác phẩm có thể khơi gợi cảm xúc, tạo hiệu ứng nghệ thuật và gắn kết các yếu tố nội dung với nhau. Ngoài ra, mô típ còn giúp tác giả truyền tải các thông điệp sâu sắc. Mô típ huyền thoại là các mô típ bắt nguồn từ các thần thoại, sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích. Mô típ huyền thoại thường gắn với những vấn đề mang tính vũ trụ như nguồn gốc loài người, sự sống, cái chết, người anh hùng đi tìm chân lí, sự can thiệp của thần linh vào số phận con người... Những mô típ này mang ý nghĩa sâu sắc và được lặp đi lặp lại trong nhiều nền văn hóa khác nhau, thể hiện những vấn đề mang tính phổ quát của nhân loại. Mô típ huyền thoại có khả năng tái hiện trong các tác phẩm văn học hiện đại để tiếp tục gợi mở những triết lý nhân sinh sâu sắc.

Đầu thế kỉ XX là thời điểm văn hóa phương Tây du nhập, chữ quốc ngữ dần thay thế chữ Hán và chữ Nôm, cùng với sự xuất hiện ngày càng nhiều của báo chí và ngành xuất bản ở Việt Nam. Trong bài báo này, văn học hiện đại Việt Nam được hiểu là giai đoạn từ đầu thế kỷ XX cho đến nay. Đây là thời kỳ có sự chuyển biến sâu sắc về tư tưởng, hình thức nghệ thuật và vai trò của người sáng tác. Đối với vấn đề mô típ huyền thoại trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam, một số nhà nghiên cứu đã dành sự quan tâm qua những bài viết trong sách, bài báo khoa học, luận án và luận văn. Trong công trình “Huyền thoại và văn học”, bài viết *Tìm hiểu phương thức huyền thoại hóa xuất hiện trong tiểu thuyết Việt Nam thời kì đổi mới* [1] đã xác định các thủ pháp huyền thoại hóa xuất hiện trong tiểu thuyết thời kì đổi mới ở một số dạng. Trong đó, tiêu biểu nhất là dạng sử dụng các mô típ và huyền thoại cổ như mô típ cái chết, ma hiện hồn, lễ cầu hôn, lặp lại và thay thế, giấc mơ. Một số bài báo trình bày về vấn đề huyền thoại và giải huyền thoại trong văn học hiện đại Việt Nam như *Yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết của Nguyễn Xuân Khánh* [2], *Khuyh hướng giải huyền thoại trong văn xuôi Việt Nam đương đại từ 1986 đến nay* [3], *Huyền thoại và việc nghiên cứu huyền thoại trong văn học Việt Nam thời kì đổi mới* [4]. Bên cạnh đó, một số bài báo đề cập trực tiếp đến các mô típ huyền thoại như *Phương thức huyền thoại hóa trong tổ chức cốt truyện của tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương* [5] viết về vấn đề mượn mô típ dân gian để xây dựng cốt truyện hiện đại: mô típ giấc mơ, luân hồi, hóa thân; bài báo *Yếu tố huyền thoại trong truyện Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX* [6] phân tích các mô típ huyền thoại gồm mô típ biến hình, mô típ chinh phục cái chết, kết duyên kì lạ; bài báo *Đi tìm motif huyền thoại trong truyện ngắn đương đại Việt Nam* [7] phân tích các mô típ giấc mơ, dự báo, linh cảm; đợi chờ; nạn đại hồng thủy. Luận án *Yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến 2015* [8] đã phân tích các mô típ thể hiện tính huyền thoại trong các tác phẩm đã khảo sát là mô típ sinh đẻ thần kì, tái sinh, báo ứng, giấc mơ. Luận văn *Yếu tố kì ảo trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp* [9] phân tích các mô típ huyền thoại hóa gồm người dị dạng, người khuyết tật, người thợ săn, trừng phạt. Luận văn cao học *Yếu tố kì ảo trong truyện ngắn của Nguyễn Quang Thiều* [10] đã phân tích các mô típ kì ảo như giấc mơ, người chết báo oán, ở hiền gặp lành.

Bài viết này nghiên cứu mô típ huyền thoại trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam (Khảo sát các tác phẩm trong chương trình Ngữ văn 2018). Việc nghiên cứu này nhằm mục đích làm rõ đặc điểm của các mô típ huyền thoại khi được tái hiện trong tác phẩm văn học hiện đại, cho thấy quá trình sáng tạo của nhà văn trong việc tái hiện yếu tố huyền thoại để phản ánh đời sống con người và xã hội đương đại. Bên cạnh đó, việc nhận diện và phân tích các mô típ góp phần nâng cao hiểu biết về đặc điểm nghệ thuật của văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam. Nghiên cứu còn góp phần khẳng định vai trò của huyền thoại trong văn học, cho thấy sự gắn kết giữa truyền thống và hiện đại trong sáng tạo nghệ thuật.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phê bình huyền thoại áp dụng các lý thuyết về huyền thoại học để khám phá yếu tố huyền thoại trong tác phẩm văn học, qua đó đưa ra đánh giá và định hướng cho việc sử dụng cũng như

sáng tạo huyền thoại. Phương pháp nghiên cứu này được sử dụng nhằm phân tích các mô típ huyền thoại trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam thuộc chương trình Ngữ văn 2018. Phê bình thi pháp là một phương pháp nghiên cứu và đánh giá văn học dựa trên việc phân tích thi pháp – tức là hệ thống các nguyên tắc, phương thức và thủ pháp nghệ thuật được sử dụng trong tác phẩm. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu này nhằm mô hình hóa và phân tích các yếu tố trong tác phẩm, nhằm phân tích các mô típ huyền thoại – yếu tố nghệ thuật trong chính thể tác phẩm. Bài viết sử dụng các thao tác nghiên cứu như phân tích, tổng hợp, so sánh để tìm hiểu về các mô típ huyền thoại trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam (khảo sát các tác phẩm trong chương trình Ngữ văn 2018).

3. Kết quả nghiên cứu

Kết quả khảo sát cho thấy nhiều mô típ huyền thoại xuất hiện trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam (các tác phẩm trong chương trình Ngữ văn 2018). Tiêu biểu nhất là các mô típ giấc mộng, biến hóa, cái chết...

3.1 Mô típ mộng trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam (khảo sát các tác phẩm trong chương trình Ngữ văn 2018)

Theo nhà nghiên cứu S.Freud, “Giải thích mộng mị là con đường vương giả nhất để đạt tới hiểu biết lòng người” [11, tr.164]. Theo C.G.Jung, “chiêm mộng, cũng như mọi quá trình sống, không chỉ là một chuỗi nhân quả, mà còn là quá trình hướng tới đích... vì vậy ta có thể hỏi ở chiêm mộng – vì nó là một sự tự khảo tả của quá trình đời sống tâm thần – những chỉ báo về những nguyên nhân và những xu hướng khách quan của đời sống tinh thần” [11, tr.168]. Như vậy, giấc mộng phản ánh thế giới nội tâm của con người, đặc biệt là những nỗi ám ảnh sâu kín mà họ không thể thổ lộ hay bộc bạch cùng ai. Truyền thuyết về vua Lý Thái Tổ (Lý Công Uẩn) ở Việt Nam có kể về giấc mộng lúc nhỏ của vị vua này. Thần Hộ Pháp đã báo mộng nói về việc mình đi xa, phù hợp với những chữ mà cậu bé Lý Công Uẩn đã viết lên lưng bức tượng thần Hộ Pháp. Truyện “Giấc mộng hoàng lương” (Giấc mộng kê vàng) trong truyện kì đời Đường của Trung Quốc kể về một người tên Lư Sinh gặp một đạo sĩ và nằm mộng thấy mình thành công, giàu sang, nhưng cuối cùng tỉnh dậy nhận ra tất cả chỉ là giấc mộng trong lúc chờ nồi kê chín. Câu chuyện này trở thành điển tích trong văn học, nói lên ham muốn của con người và sự vô thường của cuộc đời. Như vậy, mô típ giấc mộng có thể cho thấy sự dự báo vận mệnh nhân vật, góp phần thể hiện tâm lí nhân vật.

Kết quả khảo sát cho thấy, mô típ giấc mộng xuất hiện trong một số tác phẩm văn xuôi hư cấu Việt Nam trong chương trình Ngữ văn 2018 như “Đất rừng phương Nam” (Đoàn Giỏi), “Những con cá cờ” (Trần Đức Tiến), “Tầng hai” (Phong Điệp), “Nỗi buồn chiến tranh” (Bảo Ninh), “Lá cờ thêu sáu chữ vàng” (Nguyễn Huy Tưởng), “Thiên Mã” (Hà Thủy Nguyên)... Mô típ giấc mộng trong các tác phẩm này không có sự hiện linh của các nhân vật siêu nhiên nhưng vẫn giữ những nét nghĩa gốc như thể hiện chiều sâu tâm lí con người, đặc biệt là những nỗi đau, những khát khao của nhân vật. Mô típ giấc mộng không chỉ dẫn dắt sự phát triển của nhân vật mà là sự kiện quan trọng trong cốt truyện: dẫn dắt câu chuyện để thể hiện chủ đề.

Mô típ giấc mộng có thể phản ánh nỗi ám ảnh quá khứ, khi nhân vật không ngừng bị giằng xé bởi những ký ức đau thương, những mất mát không thể nguôi ngoai. Mộng cũng có thể là nơi trú ẩn tinh thần, thể hiện niềm khao khát bình yên và hạnh phúc trong bối cảnh thực tại khắc nghiệt. Giấc mộng còn tạo nên sự đối lập giữa thế giới thực và thế giới ảo, làm nổi bật nỗi cô đơn, sự mất mát hoặc những tổn thương sâu sắc mà nhân vật đang phải gánh chịu. Tuy nhiên, không phải giấc mộng nào cũng là sự trốn chạy; đôi khi, chúng thể hiện khát vọng tự do, hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn, giúp nhân vật có động lực vượt qua thực tại. Chính vì vậy, mô típ giấc mộng không chỉ góp phần khắc họa tâm lí nhân vật mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng cốt truyện, làm nổi bật những xung đột nội tâm và ý nghĩa nhân văn của tác phẩm. Trong “Nỗi buồn chiến tranh” (Bảo Ninh), mô típ mộng là sự kiện thể hiện sự giao thoa giữa hiện thực

và huyền ảo, thể hiện tâm lý nhân vật Kiên. Trong tiểu thuyết “Nỗi buồn chiến tranh” của Bảo Ninh, giấc mộng xuất hiện dày đặc, chủ yếu gắn liền với nhân vật Kiên. Một điều đặc biệt là anh luôn mơ về quá khứ. Anh mơ về những ký ức đẹp đẽ về thời học sinh, về những ngày tháng hạnh phúc bên Phương với tình yêu trong sáng, chưa vương chút muộn phiền. Nhưng điều ám ảnh Kiên nhất lại là những trận chiến khốc liệt, là hình ảnh đồng đội ngã xuống nơi chiến trường. Trong mơ, anh thấy họ quay về, lay gọi anh, tái hiện những khoảnh khắc đẫm máu của cuộc chiến và giải bày những điều chưa kịp nói. Khi tỉnh giấc, Kiên đối diện với sự cô đơn trống trải, nhận ra rằng nhiều đồng đội của mình đã mãi mãi không trở lại. Anh còn giữ được sự sống là nhờ nhiều đồng đội đã hi sinh để cứu mạng anh. Những giấc mơ ấy chính là tấm gương phản chiếu đời sống tinh thần của Kiên. Anh chỉ mơ về quá khứ, không hướng đến hiện tại hay tương lai, như một minh chứng cho sự ám ảnh dai dẳng mà chiến tranh để lại. Những tổn thương sâu sắc cả về thể xác lẫn tinh thần khiến Kiên mắc kẹt trong hồi ức, không thể hòa nhập với cuộc sống thực tại.

Trong tác phẩm “Đất rừng phương Nam” của Đoàn Giỏi, mô típ mộng cũng phản ánh tâm lý nhân vật, đặc biệt là nỗi nhớ, sự khao khát bình yên. Nó giúp khắc họa sâu sắc hơn cuộc sống nội tâm của An, đồng thời tạo chiều sâu cho tác phẩm, làm nổi bật sự tàn khốc của chiến tranh và giá trị của hòa bình. Khi thực dân Pháp phát động cuộc chiến, người dân ở các thành phố phải sơ tán. An cùng cha mẹ cũng buộc phải rời bỏ nhà cửa để tránh chiến tranh. An theo cha mẹ liên tục di chuyển từ vùng này sang vùng khác. Thế nhưng, mỗi khi vừa ổn định cuộc sống, giấc lại tấn công, buộc họ phải tiếp tục chạy trốn. Trong một lần chạy loạn như vậy, An bị lạc mất gia đình và trở thành một đứa trẻ lang thang. Trong những năm tháng lang thang ấy, An luôn tỏ vẻ bình thản với những người xung quanh vì không muốn mọi người lo lắng nhưng ngủ dậy thường thấy mặt nghiêng trên cánh tay ướt đẫm nước mắt. An nằm mơ được về nhà cũ, được đến trường, đi câu cá với ba, ngắm thành phố về đêm... Đặc biệt, thành phố trong giấc mơ của An thật yên bình – thành phố của những ngày chưa có chiến tranh. An còn mơ về người thủy thủ - một người bạn thân thiết của An trong quá khứ – dắt An lên tàu đi phiêu lưu bốn biển. Mô típ mộng trong “Đất rừng phương Nam” (Đoàn Giỏi) thể hiện nỗi nhớ da diết của An đối với quê hương, gia đình và tuổi thơ yên bình. Điều này cho thấy sự cô đơn, mất mát và tổn thương tinh thần quá lớn mà An đang phải chịu đựng khi phải lang thang một mình. Mô típ mộng cũng cho thấy sự đối lập giữa thực tại khốc liệt và thế giới trong mơ: thế giới trong mơ thật bình yên còn trong thực tế, An phải sống bấp bênh giữa chiến tranh, đối mặt với gian khổ, đói rét, lạc lõng. Vì vậy, An vẫn mang khát vọng tự do và phiêu lưu, muốn thoát khỏi cảnh đời cơ cực. Trong “Tầng hai” (Phong Điệp), bà cụ nửa đêm thường ngủ mê vừa khóc vừa nói, anh con trai liền chạy từ phòng khác sang lay gọi mẹ. Mô típ mộng trong trường hợp này thể hiện những điều day dứt trong lòng bà cụ – có thể là những kỷ niệm buồn, mất mát hoặc nỗi cô đơn tuổi già. Tuy nhiên, anh con trai rất quan tâm mẹ đã góp phần tạo nên sự ấm áp của một gia đình. Hạnh phúc giản dị của một gia đình ở tầng hai đã khiến cho cô gái ở tầng một không khỏi ngỡ ngàng, hóa ra hạnh phúc không ở đâu xa mà ở trong những điều bình thường mà ấm áp.

Mô típ mộng thể hiện những khát vọng của nhân vật và thôi thúc nhân vật hành động. Giấc mộng là động lực dẫn dắt nhân vật đến với hành động thực tế. Khi nhân vật chưa đủ sức mạnh để trực tiếp tham gia vào những sự kiện trọng đại, giấc mộng sẽ giúp nhân vật bước qua ranh giới giữa thực tại và ước mơ, giúp nhân vật thực hiện được hoài bão của mình. Khi trở về cuộc đời thực, nhân vật cũng sẽ vượt qua những trở ngại để có thể biến giấc mơ thành hiện thực. Trong “Lá cờ thêu sáu chữ vàng” (Nguyễn Huy Tưởng), Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản đã nằm mộng thấy chính tay mình bắt sống được Sài Thung – viên sứ giả kiêu căng của nhà Nguyên. Sài Thung sợ hãi quỳ lạy Hoài Văn, khóc lóc van xin. Hoài Văn ung dung đóng cũi giải hắn về kinh, không khỏi bật cười khoái chí trước cảnh tượng ấy. Nhưng ngay lúc đó, chàng bừng tỉnh giấc và nhận ra mình vẫn đang nằm trong điện Lan Đình, tất cả chỉ là một giấc mơ. Tuy nhiên, giấc mơ ấy đã khơi dậy trong chàng nhận thức về sứ mệnh lớn lao của mình, dù tuổi còn nhỏ. Khi biết được vua Trần Nhân Tông sẽ tới bến Bình Than để bàn việc nước, chàng quyết định cùng ngựa lên đường diện kiến nhà vua. Vua rất hài lòng về tài trí của Trần Quốc Toản, nhưng do chàng còn nhỏ tuổi

nên chỉ ban thưởng quả cam quý mà chưa cho dự bàn việc lớn. Điều này khiến chàng vừa thất vọng vừa âm ức. Từ đó, chàng càng ra sức rèn luyện võ nghệ để trở thành bậc anh hùng bảo vệ đất nước. Khi quân Nguyên tràn sang xâm lược, chàng cùng các tráng sĩ anh dũng xông pha chiến trận, chiến đấu dưới lá cờ thêu sáu chữ vàng “Phá cường địch, báo hoàng ân”. Trong “Đất rừng phương Nam” (Đoàn Giỏi), khi giặc Pháp tấn công vào thành phố, các anh thanh niên lên đường đi đánh giặc, đôi khi cậu bé An đã mơ thấy mình đã khôn lớn, khoác lên mình chiếc áo sơ mi trắng sơ vin gọn gàng vào quần soóc đen, bên hông giắt dao găm, tay nắm chắc cây tầm vông, đứng gác trước trụ sở Ủy ban nhân dân, trông như một thanh niên Tiền phong thực thụ. Đến cuối tác phẩm, An đã thành cậu thiếu niên và xung phong vào bộ đội. Trong “Thiên Mã” (Hà Thủy Nguyên), nhân vật từ thuở bé đã luôn có giấc mơ về những con ngựa thần có cánh trong thần thoại Hi Lạp. Điều này đã thôi thúc nhân vật sau này thực hiện chuyến du hành vào trung tâm vũ trụ với con ngựa Thần Thoại. Trong “Những con cá cò” (Trần Đức Tiến), cậu bé Quang đi lạc, vì quá mệt nên ngủ thiếp đi, mơ thấy lâu đài, cây đàn, rất nhiều trẻ con làm bạn... Mô típ mộng ở đây thể hiện thể hiện sự trốn thoát tạm thời khỏi thực tại của nhân vật. Khi cậu bé Quang đi lạc, cảm giác cô đơn, sợ hãi và mệt mỏi bủa vây, giấc mơ trở thành nơi cậu tìm thấy sự an ủi, niềm vui và cảm giác an toàn.

Mô típ mộng trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam (khảo sát các tác phẩm trong chương trình Ngữ văn 2018) được sử dụng như một phương tiện nghệ thuật nhằm tạo ra không gian huyền ảo xen lẫn với hiện thực và phản ánh chiều sâu tâm lý nhân vật. Giấc mộng có thể gợi lại những ám ảnh quá khứ, khơi dậy nỗi đau, sự mất mát hay những tổn thương tinh thần sâu sắc mà nhân vật từng trải qua. Đồng thời, nó cũng là nơi thể hiện khát vọng sống, mưu cầu hạnh phúc và mong muốn thoát ly thực tại khắc nghiệt. Mộng giúp nhân vật bộc lộ những điều họ không thể nói ra trong đời thực. Vì thế, mô típ mộng không chỉ làm tăng tính nghệ thuật cho tác phẩm mà còn là chìa khóa để khám phá thế giới nội tâm và hành trình phát triển của nhân vật.

3.2. Mô típ biến hóa trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt (khảo sát các tác phẩm trong chương trình Ngữ văn 2018)

Theo “Từ điển tiếng Việt”, biến hóa là “*biến đổi thành ra cái khác hoặc sang trạng thái, hình thức khác*” [12, tr.64]. Các mô típ biến hóa có nguồn gốc sâu xa từ trong văn học dân gian. Các vị thần với khả năng siêu nhiên có thể biến hình vạn vật theo ý muốn của các thần. Việt Nam có truyền thuyết kể về thủy tổ của dân tộc từ loài vật như rồng (Lạc Long Quân) và tiên (Âu Cơ). Trong đó, tiên sinh ra từ sự quan sát, tưởng tượng của con người đối với loài chim. Trong truyện cổ tích “Thạch Sanh”, nhân vật Lý Thông tâm địa độc ác đã bị thần trừng phạt biến thành con bọ hung. Trong văn học Trung Quốc, nhiều truyện trong “Liêu trai chí dị” (Bồ Tùng Linh) kể về hồ ly (cáo) có thể biến thành con người, đặc biệt biến thành các mỹ nữ để tìm kiếm tình yêu lứa đôi. Nhìn chung, sự biến hóa là sự chuyển đổi hình dạng của nhân vật. Đây có thể là sự biến hóa kỳ diệu nhờ phép thuật của thần hoặc sức mạnh siêu nhiên của nhân vật. Mô típ biến hóa thể hiện sức mạnh phi phàm của lực lượng siêu nhiên; thể hiện tư tưởng khuyến thiện trừng ác và cũng có thể thể hiện ước mơ của nhân vật.

Trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam, mô típ biến hóa thể hiện trong một số tác phẩm như “Búp sen xanh” (Sơn Tùng), “Nỗi buồn chiến tranh” (Bảo Ninh), “Con trâu” (Thâm Tâm), “Trên đỉnh non Tân” (Nguyễn Tuân), “Thiên Mã” (Hà Thủy Nguyên), “Bến trần gian” (Lưu Sơn Minh)... Mô típ biến hóa thể hiện năng lực siêu nhiên, tâm tư, tình cảm của nhân vật; là sự kiện thúc đẩy mạch truyện phát triển. Mô típ này đã được phá vào những điều mới mẻ để thể hiện cuộc sống và con người thời hiện đại.

Mô típ biến hóa trong văn học không chỉ tạo nên yếu tố kỳ ảo mà còn thể hiện sự trừng phạt. Mô típ biến hóa còn thể hiện sự giao thoa giữa hiện thực và huyền ảo, tạo nên không gian kỳ bí, linh thiêng cho tác phẩm. Sự biến hóa có thể là hình phạt dành cho những sai lầm, thể hiện quyền uy của lực lượng siêu nhiên, tạo ra những thử thách cho các nhân vật. Trong “Con trâu” (Thâm Tâm), Ngọc Hoàng quyết định đưa cho một vị thần các hạt giống và rẽ cỏ, dặn thiên thần rải hạt giống

trước, rải rẽ cỏ sau. Thiên thân vì đấng trí nên làm ngược lại, khiến cỏ dại mọc tràn lan còn cây ngũ cốc mọc rất khó khăn. Ngọc Hoàng nổi giận đã biến vị thần đó thành con trâu xuống trần ăn cỏ. Trong “Trên đỉnh non Tản” (Nguyễn Tuân), nhóm thợ lành nghề được đưa lên chốn thần tiên – phủ của Tản Viên Sơn thánh – để sửa chữa đền đài. Nơi đây có nhiều sự biến hóa rất lạ, chẳng hạn như hòn đá cuội trong lòng đầy cơm, rượu. Thần Tản Viên còn hóa thân thành một cụ già đến làng Tràng Thôn mời thợ. Để dẫn tớ thợ giữ bí mật, thần cho mọi người nuốt một ngòi mã đao. Khi bị thần trừng phạt, ngòi mã đao hiện lên trên cổ người chết. Đem ngòi ấy cắm vào chậu sứ thì thành cây trúc một lá.

Mô típ biến hóa trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam còn thể hiện sự giao thoa giữa hiện thực và quá khứ, tạo nên một không – thời gian nghệ thuật huyền ảo và đầy ám ảnh. Sự kiện những hồn ma mượn hình dạng, tiếng nói của con người lúc còn sống để trà trộn vào dương thế thể hiện sự tiếc nuối, đau đớn, cô đơn và cả những ước nguyện chưa thành của nhân vật. Trong “Nỗi buồn chiến tranh” (Bảo Ninh), mô típ biến hóa thể hiện rõ nhất ở sự biến hình ma thành hình ảnh, âm thanh. Nhân vật Kiên ban đêm thường trông thấy những người đồng đội đã hi sinh. “*Trong đêm đen của hồi tưởng, Kiên nhìn đăm đăm vào bóng tối như nhìn vào cõi âm và lần lượt thấy lại họ, những con người tuyệt vời, những con người xứng đáng hơn ai hết quyền được sống trên cõi dương này nhưng đã lẳng lặng chấp nhận quy luật đơn giản của chiến tranh: mình chết thì bạn mình sống*” [13, tr.136]. Kiên trông thấy hình ảnh những hồn ma hiện ra với hình dáng như khi họ còn sống; họ cũng có thể trò chuyện, đàn hát, than khóc như lúc còn sống. Kiên nhiều lần trông thấy và nghe thấy Can thì thảo ngay bên vông và “*Đối với Kiên thì người chết vừa mơ hồ vừa sâu xa hơn người sống. Họ cô đơn, trầm lắng và kì diệu, như ảo ảnh. Và đôi khi linh hồn người chết trện hóa thành âm thanh chứ không phải là những hình bóng*” [13, tr.62]. Trong “Chiều sương” (Bùi Hiền), lão Nhiệm Bình kể lại chuyện ra khơi của nhóm bạn chài, trong đó có ông. Họ gặp phải một cơn bão dữ dội, suýt nữa đã mất mạng giữa biển khơi. Trên đường trở về, giữa màn sương mù dày đặc, họ chạm mặt một con thuyền kỳ lạ. Sau này, họ mới biết rằng đó là một con “thuyền ma”, những người trên con thuyền ấy đã thiệt mạng trong một trận bão trước đó. Trong “Bến trần gian” (Luu Sơn Minh), Lãng đã hi sinh nhưng vẫn tìm đường về quê để gặp mẹ, gặp người con gái anh yêu thương.

Mô típ biến hóa trong các tác phẩm còn thể hiện khát vọng vươn đến những điều lớn lao và bất diệt của con người. Tiểu thuyết “Búp sen xanh” (Son Tùng) có sự hóa thân của những người anh hùng thành những dãy núi. Một vị tướng từng nhiều lần đánh bại quân xâm lược phương Bắc, đến khi hi sinh, thân xác ông hóa thành núi Hai Vai (còn gọi là núi Tướng quân rơi đầu), trong khi trống và cờ của ông cũng biến thành núi Trống Thùng và núi Cờ Rách. Sự hóa thân này tượng trưng cho tinh thần bất diệt của nhân vật lịch sử, được nhân dân tôn vinh và lưu truyền qua các thế hệ. Điều này phản ánh lòng kính trọng của người Việt đối với những anh hùng đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp bảo vệ đất nước. Tiểu thuyết “Thiên Mã” (Hà Thủy Nguyên) đầy ắp những sự biến hóa: con ngựa có cánh Thần Thoại, nhân vật đang ở trên mặt đất bỗng được đưa vào trung tâm vũ trụ - một thế giới thần tiên. Điều này thể hiện những khát khao của con người đối với sự phiêu lưu, khám phá vũ trụ vượt qua những giới hạn không gian và thời gian.

Mô típ biến hóa trong văn học không chỉ tạo nên sắc màu kỳ ảo hấp dẫn mà còn hàm chứa những tư tưởng sâu sắc. Sự biến hóa thường gắn với quyền năng siêu nhiên, góp phần thể hiện quy luật nhân quả, sự trừng phạt hoặc phần thưởng dành cho con người. Điều này góp phần tái hiện không gian huyền ảo, linh thiêng – nơi ranh giới giữa thực và ảo, giữa quá khứ và hiện tại, giữa sự sống và cái chết. Mô típ này giúp mở rộng biên độ tưởng tượng của người đọc, khơi gợi cảm thức tâm linh, đồng thời phản ánh những khát vọng sâu kín của con người: khát vọng chuộc lỗi, trở về, hóa giải hoặc vươn đến những điều cao cả, vĩnh cửu.

3.3 Mô típ cái chết trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt (khảo sát các tác phẩm trong chương trình Ngữ văn 2018)

Trong tâm linh nhân loại, cái chết “*chỉ sự kết thúc tuyệt đối một cái gì đó tích cực: một con người, một con vật, một cây, một tình bạn, một liên minh, một nền hòa bình, một thời đại*” [11,

tr.160]. “Tuy nhiên sự bí nhiệm của cái chết, từ ngàn xưa vẫn được cảm thụ như là nỗi kinh hoàng và được biểu thị bằng những nét gây khiếp đảm. Đây là sự kháng cự, được đẩy lên mức tối đa, chống lại sự đổi thay và một hình thức sinh tồn chưa biết đến, nhiều hơn là nỗi sợ bị diệt trừ trong hư vô” [11, tr.161]. Cái chết có nhiều ý nghĩa, “Nó giải thoát khỏi những khổ nhục và lo buồn, nhưng nó không phải là mục đích tự thân; nó mở lối vào vương quốc của trí tuệ, vào cuộc đời đích thực” [11, tr.161]. Như vậy, quyền sinh tử không thuộc về con người mà nằm trong tay các thần linh. Hơn nữa, chính sự bí ẩn của âm giới khiến con người càng sợ hãi trước cái chết. Tuy nhiên, cái chết cũng có thể trở thành một sự giải thoát, giúp tinh thần vươn lên, giống như một nghi lễ huyền bí mở ra cánh cửa dẫn dắt con người bước vào những miền thế giới chưa từng được khám phá. Ở Việt Nam, trong truyền thuyết “An Dương Vương”, My Châu vì bị lợi dụng mà vô tình tiết lộ bí mật nỏ thần, khiến nước Âu Lạc thất thủ. An Dương Vương sau khi thua trận, chạy đến bờ biển, rút gươm giết My Châu. Ông theo thần Kim Quy xuống biển, máu của My Châu loang ra biển hóa thành ngọc trai. Trong truyện cổ tích “Tám Cám”, sau khi bị mẹ con Cám hãm hại, Tám bị giết nhiều lần nhưng liên tục hóa thân thành chim vàng anh, cây xoan đào, khung cửi, quả thị... trước khi trở lại làm người. Trong văn học Trung Quốc, truyện thần thoại về Khoa Phụ kể rằng Khoa Phụ là một người khổng lồ, quyết tâm đuổi theo mặt trời để bắt nó chiếu sáng mãi mãi. Khi đến gần mặt trời, ông khát nước, kiệt sức mà chết. Xác ông hóa thành dãy núi Khoa Phụ, còn cây gậy ông cầm mọc thành rừng đào, mang lại bóng mát cho nhân gian.

Trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam thuộc chương trình Ngữ văn 2018, mô típ cái chết thể hiện trong nhiều tác phẩm như “Đế Mèn phiêu lưu kí” (Tô Hoài), “Chích bông ơi” (Cao Duy Sơn), “Đất rừng phương Nam” (Đoàn Giỏi), “Nỗi buồn chiến tranh” (Bảo Ninh), “Búp sen xanh” (Sơn Tùng), “Gió lạnh đầu mùa” (Thạch Lam), “Người mẹ vườn cau” (Nguyễn Ngọc Tư), “Lão Hạc” (Nam Cao), “Chiếc lược ngà” (Nguyễn Quang Sáng), “Gói thuốc lá” (Thế Lữ), “Chị tôi” (Nguyễn Thị Thu Hậu), “Người ở bên sông Châu” (Sương Nguyệt Minh), “Chí Phèo” (Nam Cao), “Kép Tư Bền” (Nguyễn Công Hoan), “Hai côi U Minh” (Sơn Nam), “Số đỏ” (Vũ Trọng Phụng), “Nỗi buồn chiến tranh” (Bảo Ninh), “Phía Tây Trường Sơn” (Vũ Hùng), “Giang” (Bảo Ninh), “Chiều sương” (Bùi Hiển), “Kiến và người” (Trần Duy Phiên), “Trên đỉnh non Tân” (Nguyễn Tuân), “Mùa lá rụng trong vườn” (Ma Văn Kháng), “Bí ẩn của làn nước” (Bảo Ninh), “Vợ nhặt” (Kim Lân), “Bến trần gian” (Lưu Sơn Minh)... Cái chết ở đây rất ít có sự sắp đặt của thần linh, chủ yếu phản ánh cuộc sống và con người thời hiện đại, trong nhiều trường hợp cũng mang tới cho nhân vật sự giải thoát khỏi thực tại đốn đau nhưng nhìn chung vẫn khiến con người cảm thấy sợ hãi. Cái chết là một mô típ phổ biến trong văn học hiện đại Việt Nam, là một sự kiện quan trọng của nhân vật, cốt truyện và thể hiện tư tưởng, triết lý nhân sinh của con người thời hiện đại.

Mô típ cái chết trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam không chỉ phản ánh hiện thực chiến tranh khốc liệt mà còn khắc họa nỗi đau sâu sắc của con người. Cái chết là sự kết thúc của một sinh mệnh, để lại những vết thương tinh thần dai dẳng cho người ở lại. Cái chết cũng có thể mở ra một hành trình mới, nhân vật có thể trở nên bất tử hoặc có thể trở về dương gian theo nhiều cách khác nhau. Trong “Búp sen xanh” (Sơn Tùng), vị tướng đánh giặc đã hóa thành ngọn núi. “Đất rừng phương Nam” (Đoàn Giỏi) có sự hi sinh của những con người làm cách mạng, trong đó có Võ Tòng. “Người mẹ vườn cau” (Nguyễn Ngọc Tư) kể về người bà, người mẹ có ba người con ruột đã hi sinh. “Chiếc lược ngà” (Nguyễn Quang Sáng) kể về người cha của Thu đã hi sinh khi chưa kịp trao chiếc lược ngà cho con gái của mình. Người bố của Giang trong “Giang” (Bảo Ninh) cũng hi sinh vì chiến trận. Anh cả trong “Mùa lá rụng trong vườn” (Ma Văn Kháng) cũng hi sinh, để lại nỗi đau không thể nào nguôi cho người vợ và gia đình. Trong “Bến trần gian” (Lưu Sơn Minh), Lăng đã hi sinh nhưng vẫn tìm đường về với quê hương, về với những người thân yêu. Trong “Người ở bên sông Châu” (Sương Nguyệt Minh), thím Ba mất vì quả bom sót lại từ thời chiến... Trong số các tác phẩm đã khảo sát, tác phẩm miêu tả rõ nhất về cái chết là tác phẩm “Nỗi buồn chiến tranh” (Bảo Ninh). Ở đây, cái chết trong thời chiến luôn rình rập con người. Cái chết diễn ra theo nhiều kiểu khác nhau: vì bị tra tấn khi lọt vào tay giặc, vì trúng bom, trúng đạn, chết đuối khi vượt sông... Kiên ban đầu sợ hãi khi

chứng kiến cái chết của đồng đội nhưng dần trở nên chai sạn. Tuy nhiên, về sau anh bị ám ảnh khôn nguôi về cái chết của đồng đội. Anh thường thấy họ trở về để nói chuyện với anh khiến anh thương nhớ và dẫn vật khuôn người. Người thân của những tử sĩ cũng đã chết đi về mặt tinh thần khi những đứa con mãi mãi không về. “Ba người con của ông cũng nằm lại trong chiến tranh. Anh con thứ là Toàn. Hi sinh gần như trước mắt Kiên. Ông Huynh không biết chuyện đó. Vợ ông bị liệt khi báo tử đến người con cuối cùng. Vợ chồng ông sống nghèo khổ, câm nín, trống rỗng suốt bao năm trời” [13, tr.114].

Mô típ cái chết trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam phản ánh những bi kịch của con người trong xã hội cũ, khi đói nghèo, bắt công và số phận nghiệt ngã đẩy họ đến những kết cục đau thương. “Vợ nhặt” (Kim Lân) kể về nạn đói năm 1945 khiến nhiều người Việt Nam chết đói, phản ánh một thời kì đau thương của dân tộc. Trong “Lão Hạc” (Nam Cao), lão Hạc đã tự tử bằng bả chó để giải thoát cho mình trước bi kịch cuộc đời. Chí Phèo trong tác phẩm “Chí Phèo” (Nam Cao) cũng tự kết liễu cuộc đời mình để giải thoát khỏi bi kịch không được làm người lương thiện. Mô típ cái chết trong các tác phẩm thể hiện sự đa dạng trong cách con người đối diện với quy luật sinh – tử, đồng thời phản ánh những giá trị nhân sinh sâu sắc. “Gió lạnh đầu mùa” (Thạch Lam) có nhân vật Duyên mất sớm vì bạo bệnh. Cha của kếp Tư Bền mất vì bạo bệnh mà không có con trai bên cạnh, để lại nỗi day dứt khôn nguôi cho kếp Tư Bền (truyện “Kếp Tư Bền” - Nguyễn Công Hoan). Trong “Hai côi U Minh” (Sơn Nam), ông Cai Thoại mất nhưng người ta truyền rằng thính thoảng vẫn thấy ông ở trong rừng. Trong “Số đỏ” (Vũ Trọng Phụng), cụ cố Tổ mất vì tuổi cao sức yếu nhưng không được con cháu thương xót thật lòng. “Phía Tây Trường Sơn” (Vũ Hùng) kể về cái chết của người quân tượng già, con voi rống lên thảm thiết rồi âm thầm bỏ đi.

Bên cạnh đó, mô típ cái chết trong các tác phẩm phản ánh sự khắc nghiệt của thiên nhiên, sự mong manh của kiếp người và cả những bi kịch do lòng tham đem lại. “Chiều sương” (Bùi Hiển) kể về những người làng chài đã mất vì bão biển, họ vẫn hiện ra và phò trợ cho những người còn sống. Trong “Bí ẩn của làn nước” (Bảo Ninh), vợ, con và cả người đàn bà vô danh đã mất vì dòng nước lũ, để lại nỗi đớn đau cả một đời đối với nhân vật tôi. Nhân vật người chị trong “Chị tôi” (Nguyễn Thị Thu Hậu) đã chết vì tai nạn tàu hỏa trong hành trình mưu sinh và phụ giúp gia đình. Trong “Kiến và người” (Trần Duy Phiên), người mẹ mất vì nọc kiến. “Trên đỉnh non Tân” (Nguyễn Tuấn), một người thợ lành nghề đã bị thần phạt chết vì làm lộ bí mật của thần linh. Trong “Gói thuốc lá” (Thế Lữ), nhân vật Thạch đã giết Đường để cướp tờ vé số trúng thưởng. Truyện “Đề Mèn phiêu lưu kí” (Tô Hoài), “Chích bông ơi” (Cao Duy Sơn), “Kiến và người” (Trần Duy Phiên) có cái chết của những con vật như dê, chích bông, kiến... cho thấy loài vật cũng không thoát khỏi quy luật sinh tử và sự tàn nhẫn của đấu tranh sinh tồn.

Mô típ cái chết trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam không đơn thuần là sự phản ánh một quy luật tất yếu của đời người, mà còn là công cụ nghệ thuật để các nhà văn thể hiện tư tưởng nhân sinh. Thông qua cái chết, các tác giả tái hiện hiện thực khốc liệt của chiến tranh, đói nghèo, bắt công hay thiên tai; bày tỏ nỗi ám ảnh và những tổn thương âm ỉ kéo dài trong tâm hồn con người. Cái chết vừa đánh dấu cho sự kết thúc, vừa mở ra không gian cho sự hoài niệm, thức tỉnh trong lòng những người còn sống. Ranh giới giữa hiện thực và tâm linh, giữa quá khứ và hiện tại trở nên mờ nhòe. Mô típ cái chết là phương thức để nhà văn thể hiện thái độ trước cuộc đời: niềm xót xa trước sự nghiệt ngã của số phận, sự trân trọng đối với khát vọng sống mãnh liệt và những giá trị tinh thần bất diệt, tiếng nói phê phán những thế lực xấu đã bóp nghẹt sự sống. Mô típ cái chết không chỉ khắc họa bi kịch cá nhân, mà còn phản ánh chiều sâu nhân bản trong tư tưởng của các nhà văn.

4. Kết luận

Văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam đã tái hiện nhiều mô típ huyền thoại, tiêu biểu nhất là mô típ giấc mộng, mô típ biến hóa, mô típ cái chết. Các mô típ huyền thoại này vẫn giữ nguyên nét nghĩa gốc trong huyền thoại nhưng đã được thể hiện biến đổi để phản ánh cuộc sống và con người Việt Nam thời hiện đại. Mô típ giấc mộng chủ yếu thể hiện thế giới tâm lí sâu xa của nhân vật, mô típ

biến hóa thể hiện năng lực siêu nhiên và khát vọng của nhân vật. Mô típ cái chết thể hiện những bi kịch xã hội và cá nhân mà con người phải gánh chịu. Tuy nhiên, cái chết không hẳn là sự kết thúc của nhân vật mà có thể mở ra một hành trình mới. Các mô típ huyền thoại trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam ít có sự xuất hiện của các vị thần và các nhân vật có năng lực siêu nhiên so với các tác phẩm văn học dân gian. Các mô típ này là những sự kiện quan trọng của nhân vật, của cốt truyện và thể hiện những triết lý nhân sinh sâu sắc của con người thời hiện đại. Các mô típ huyền thoại thể hiện tính liên văn bản của tác phẩm bởi vì các mô típ này bắt nguồn từ các tác phẩm văn học dân gian và tiếp tục được tái hiện trong các tác phẩm văn học viết.

Việc nghiên cứu “Mô típ huyền thoại trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam (Khảo sát các tác phẩm của Chương trình Ngữ văn 2018)” góp phần làm rõ cách các mô típ huyền thoại được tái hiện trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam. Các mô típ huyền thoại không chỉ là yếu tố của văn học dân gian, mà còn được tái hiện trong các tác phẩm văn học về sau, phản ánh cuộc sống và con người Việt Nam thời hiện đại. Nghiên cứu này giúp học sinh không chỉ nhận diện được các mô típ huyền thoại trong văn học, mà còn hiểu được cách thức chúng được tái hiện và làm mới trong các tác phẩm hiện đại. Thông qua việc khảo sát các văn bản trong Chương trình Ngữ văn 2018, học sinh sẽ phát triển khả năng phân tích và cảm nhận văn học một cách sâu sắc hơn, đồng thời hiểu hơn về các giá trị truyền thống trong tác phẩm văn học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. M. N. Tran, “Exploring the mythologization methods in several Vietnamese novels of the renovation period,” in *Myth and literature*, Ho Chi Minh City National University Publishing House, (in Vietnamese), 2007, pp. 320-347.
- [2] T. T. H. Nguyen, “Mythic elements in Nguyen Xuan Khanh’s fictions,” (in Vietnamese), *Journal of Science – University of Education*, vol. 69, no. 4, pp. 42-51, 2015.
- [3] Q. H. Le, “The tendency of demythologization in contemporary Vietnamese prose from 1986 to the present,” (in Vietnamese), *Song Huong Journal*, no. 342, 2017. [Online]. Available: <http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c377/n25898/Khuynh-huong-giai-huyen-tohai-trong-van-xuoi-Viet-Nam-duong-dai-tu-1986-den-nay.html>. [Accessed Mar. 18, 2025].
- [4] T. A. T. Nguyen, “Myth and research on the myth in the modernization of Vietnamese literature,” (in Vietnamese), *Science and Technology Journal, University of Sciences, Hue University*, vol. 11. no. 2, pp. 31-41, 2018.
- [5] T. T. Nguyen, “Mythization in the plot building of Nguyen Binh Phuong’s novels,” (in Vietnamese), *Journal of Science – Hong Duc University*, no. 52, pp. 144-151, 2020.
- [6] T. T. D. Hoang, “Mythical elements in Vietnamese stories in the first half of the twentieth century,” (in Vietnamese), *Journal of Science – Can Tho University*, vol. 58, no. 1, pp. 235-243, 2022.
- [7] K.D. Pham, “Seeking mythical motifs in contemporary Vietnamese short stories,” (in Vietnamese), 2023. [Online]. Available: <https://vanchuongphuongnam.vn/di-tim-motif-huyen-tohai-trong-truyen-ngan-duong-dai-viet-nam.html>. [Accessed Mar. 18, 2025].
- [8] T. A. T. Nguyen, “Mythical elements in Vietnamese novels from 1986 to 2015,” Doctoral Thesis, University of Sciences, Hue University, Hue City, 2019.
- [9] T. P. T. Dinh, “The fantastical elements in Nguyen Huy Thiep's short stories,” PhD. Thesis, University of Education, Ho Chi Minh City, 2012.
- [10] T. T. Hoang, “The fantastical elements in Nguyen Quang Thieu's short stories,” PhD. Thesis, University of Sciences, Thai Nguyen University, Thai Nguyen province, 2019.
- [11] J. Chevalier and A. Gheerbrant, *Dictionary of world cultural symbols: Myths, dreams, customs, gestures, forms, shapes, colors, numbers*, V. C. Pham, X. G. Nguyen, H. K. Luu, N. Nguyen, D. P. Vu, V. V. Nguyen translated, Danang Publishing House, Danang, 2002.
- [12] P. Hoang, *Vietnamese dictionary*, Danang Publishing House, Danang, 2004.
- [13] B. Ninh, *Noi buon chien tranh (novel)*, Young Publishing House, Hanoi, 2015.